

Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB
Số: 146.2/CV-ACBS. 25

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ngày 04 tháng 08 năm 2025

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam

(Về việc báo cáo danh mục chứng khoán ký quỹ tháng 07 năm 2025)

Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội :

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	CEO			CEO
3	DHT			DHT
4	DTD			DTD
5	DVM			DVM
6	DXP			DXP
7	HUT			HUT
8	IDC			IDC
9	IDV			IDV
10	LAS			LAS
11	MBS			MBS
12	NBC			NBC
13	NTP			NTP
14	PGS			PGS
15	PLC			PLC
16	PSD			PSD
17	PVC			PVC
18	PVI			PVI
19	PVS			PVS
20	S99			S99
21	SHS			SHS
22	TNG			TNG
23	VCS			VCS
24	VGS			VGS
25	VNR			VNR

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TPHCM :

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	AGG			AGG
3	AGR			AGR
4	ANV			ANV
5	ASM			ASM
6	BAF			BAF
7	BCM			BCM



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
8	BFC			BFC
9	BIC			BIC
10	BID			BID
11	BMI			BMI
12	BMP			BMP
13	BSI			BSI
14	BVH			BVH
15	BWE			BWE
16	CCL			CCL
17	CDC			CDC
18	CII			CII
19	CMG			CMG
20	CNG			CNG
21	CSM			CSM
22	CSV			CSV
23	CTD			CTD
24	CTG			CTG
25	CTI			CTI
26	CTR			CTR
27	CTS			CTS
28	DBC			DBC
29	DBD			DBD
30	DC4			DC4
31	DCL			DCL
32	DCM			DCM
33	DGC			DGC
34	DGW			DGW
35	DHA			DHA
36	DHC			DHC
37	DHG			DHG
38	DIG			DIG
39	DPG			DPG
40	DPM			DPM
41	DPR			DPR
42	DRC			DRC
43	DSE			DSE
44	DVP			DVP
45	DXG			DXG
46	E1VFN30			E1VFN30
47	EIB			EIB
48	ELC			ELC
49	EVF			EVF
50	FMC			FMC
51	FPT			FPT
52	FRT			FRT
53	FTS			FTS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
54	FUESSVFL			FUESSVFL
55	FUEVFNVD			FUEVFNVD
56	GAS			GAS
57	GDT			GDT
58	GEG			GEG
59	GEX			GEX
60	GMD			GMD
61	GSP			GSP
62	GVR			GVR
63	HAH			HAH
64	HAX			HAX
65	HCD			HCD
66	HCM			HCM
67	HDB			HDB
68	HDC			HDC
69	HDG			HDG
70	HHP			HHP
71	HHS			HHS
72	HHV			HHV
73	HPG			HPG
74	HQC			HQC
75	HSG			HSG
76	HTN			HTN
77	HVH			HVH
78	IDI			IDI
79	IJC			IJC
80	IMP			IMP
81	ITC			ITC
82	KBC			KBC
83	KDC			KDC
84	KDH			KDH
85	KHG			KHG
86	KSB			KSB
87	LCG			LCG
88	LHG			LHG
89	LIX			LIX
90	LPB			LPB
91	LSS			LSS
92	MBB			MBB
93	MCM			MCM
94	MIG			MIG
95	MSB			MSB
96	MSH			MSH
97	MSN			MSN
98	MWG			MWG
99	NAB			NAB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
100	NAF			NAF
101	NBB			NBB
102	NCT			NCT
103	NHH			NHH
104	NKG			NKG
105	NLG			NLG
106	NSC			NSC
107	NTL			NTL
108	OCB			OCB
109	PAC			PAC
110	PAN			PAN
111	PC1			PC1
112	PDR			PDR
113	PET			PET
114	PGC			PGC
115	PGI			PGI
116	PHC			PHC
117	PHR			PHR
118	PLX			PLX
119	PNJ			PNJ
120	POW			POW
121	PVD			PVD
122	PVP			PVP
123	PVT			PVT
124	REE			REE
125	SAB			SAB
126	SAM			SAM
127	SBA			SBA
128	SBT			SBT
129	SCR			SCR
130	SCS			SCS
131	SHB			SHB
132	SIP			SIP
133	SJD			SJD
134	SJS			SJS
135	SKG			SKG
136	SSB			SSB
137	SSI			SSI
138	STB			STB
139	SZC			SZC
140	SZL			SZL
141	TCB			TCB
142	TCH			TCH
143	TCL			TCL
144	TCM			TCM
145	TDM			TDM

N. H. H.
 AN
 N
 MINH

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
146	TIP			TIP
147	TLG			TLG
148	TNH			TNH
149	TPB			TPB
150	TRC			TRC
151	TTA			TTA
152	TV2			TV2
153	VCB			VCB
154	VCG			VCG
155	VCI			VCI
156	VDS			VDS
157	VGC			VGC
158	VHC			VHC
159	VHM			VHM
160	VIB			VIB
161	VIC			VIC
162	VIP			VIP
163	VIX			VIX
164	VJC			VJC
165	VND			VND
166	VNM			VNM
167	VOS			VOS
168	VPB			VPB
169	VRE			VRE
170	VSC			VSC
171	VTO			VTO

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://acbs.com.vn/cong-bo-thong-tin/theo-thang>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

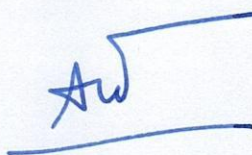
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Người lập



Nguyễn Trần Yên Ngân

Phòng Quản lý Rủi ro



Dương Anh Tuấn



Nguyễn Đức Hoàn